HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09 /2024/NQ-HĐND	*Sóc Trăng, ngày 11 tháng 7 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 109/TTr-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UB.MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Hồ Thị Cẩm Đào

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Nội dung và mức chi thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác (sau đây gọi chung là cán bộ) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng 1

Cán bộ cấp cao thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý đang công tác và nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy các khóa; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh (đương chức và nguyên chức).

2. Đối tượng 2

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh (đương chức và nguyên chức).

3. Đối tượng 3

a) Cấp trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương (đương chức và nguyên chức).

b) Cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thành viên các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy; Phó Bí thư cấp ủy cấp huyện, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương (đương chức, nguyên chức).

c) Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương; các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý còn lại được quy định tại Mục III Phụ lục 1 của Quy định số 977-QĐ/TU ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng (đương chức, nguyên chức).

d) Cán bộ lãnh đạo từ cấp cục, vụ, viện và tương đương trở lên đã nghỉ hưu thường trú trên địa bàn tỉnh.

4. Đối tượng 4

a) Cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B; bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên; thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng, thân nhân của hai liệt sĩ trở lên.

b) Anh hùng lao động; Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân; Đảng viên được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng trở lên.

c) Sĩ quan lực lượng vũ trang cấp hàm từ Thượng tá trở lên hoặc sĩ quan cấp hàm Trung tá có thời gian tham gia cách mạng từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước.

d) Chức sắc, chức việc tiêu biểu của các tổ chức tôn giáo.

đ) Cán bộ không thuộc các đối tượng nêu trên nhưng đã được Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ tỉnh cấp Sổ Y bạ.

5. Cán bộ trên địa bàn tỉnh có nhiều chức danh, chức vụ, danh hiệu khác nhau thì thực hiện chế độ, chính sách cho chức danh, chức vụ, danh hiệu cao nhất.

6. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh.

7. Không điều chỉnh đối với các đối tượng bị kỷ luật bằng hình thức cách chức, khai trừ Đảng hoặc buộc thôi việc; các đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của tòa án mà chưa được xóa án tích.

Chương II
CHẾ ĐỘ KHÁM, KIỂM TRA SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ; KHÁM, ĐIỀU TRỊ BỆNH THƯỜNG XUYÊN; NGHỈ DƯỠNG, PHỤC HỒI SỨC KHỎE

Điều 3. Chế độ khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ

1. Cán bộ cấp cao thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý

Khám sức khỏe định kỳ theo kế hoạch hằng năm của Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe Trung ương (theo quy định tại Mục 1 Phần II Quy định số 121-QĐ/TW ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Ban Bí thư về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp cao thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý).

2. Các đối tượng còn lại của đối tượng 1, đối tượng 2 được khám sức khỏe toàn diện định kỳ 02 lần/năm theo kế hoạch của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

3. Đối tượng 3 và đối tượng tại điểm a khoản 4 Điều 2 Quy định này được khám sức khỏe toàn diện định kỳ 01 lần/năm theo kế hoạch của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

4. Danh mục gói khám thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và Mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ. Định mức gói khám thực hiện theo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh nhưng không quá 6.000.000 đồng/lần đối với nam và 8.000.000 đồng/lần đối với nữ.

Điều 4. Chế độ khám, điều trị bệnh thường xuyên

1. Các đối tượng thuộc Điều 2 của Quy định này (đã đăng ký nơi khám, chữa bệnh ban đầu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh) được mở Sổ Y bạ tại Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ tỉnh; được khám, điều trị bệnh ngoại trú và nội trú tại Khoa Khám bệnh và quản lý sức khoẻ cán bộ. Ngoài các chế độ được hưởng theo quy định về bảo hiểm y tế sẽ được hưởng thêm các chế độ sau:

a) Được hỗ trợ phần chi phí khám, điều trị bệnh với mức 05% nếu thuộc đối tượng được hưởng mức bảo hiểm y tế là 95%; mức 20% nếu thuộc đối tượng được hưởng mức bảo hiểm y tế là 80%.

b) Được hỗ trợ chi phí nằm viện, chi phí giường bệnh, phòng dịch vụ khi điều trị nội trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh:

- Đối tượng 1 và đối tượng 2: 01 giường/phòng (không quá 1.000.000 đồng/người/ngày, tối đa 07 ngày).

- Đối tượng 3 và đối tượng 4: 02 giường/phòng (không quá 700.000 đồng/người/ngày, tối đa 07 ngày).

c) Đối với các đơn thuốc đặc trị của các Bệnh viện tuyến Trung ương, nếu Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng không đảm bảo trong danh mục thuốc khi được chuyển về điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng thì Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh hỗ trợ chi phí đơn thuốc theo hóa đơn thực tế (không quá 1.000.000 đồng/đơn thuốc) và phải được sự phê duyệt của lãnh đạo Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

2. Các đối tượng được quy định tại Hướng dẫn số 52-HD/BTCTW ngày 02 tháng 12 năm 2005 của Ban Tổ chức Trung ương về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế của Trung ương và các đối tượng đã lập sổ thẻ khám bệnh tại Bệnh viện Thống Nhất được tổ chức đưa, đón khám, điều trị bệnh tại Bệnh viện Thống nhất theo quy định.

Điều 5. Chế độ nghỉ dưỡng, phục hồi sức khoẻ

1. Cán bộ nguyên chức thuộc đối tượng 1, đối tượng 2 được tham gia nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe tập trung mỗi năm một lần, thời gian tối đa 07 ngày/lần.

2. Cán bộ nguyên chức thuộc đối tượng 3 được tham gia nghỉ dưỡng, phục hồi sức khoẻ tập trung hai năm một lần, thời gian tối đa 07 ngày/lần.

3. Địa điểm nghỉ dưỡng là các khu du lịch, các khu nghỉ dưỡng có dịch vụ an dưỡng trong cả nước; ưu tiên lựa chọn các điểm nghỉ dưỡng của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ Trung ương quản lý.

4. Chi phí tổ chức cho cán bộ tham gia nghỉ dưỡng: Được thanh toán chi phí nghỉ dưỡng 1.000.000 đồng/người/ngày và chi phí phương tiện di chuyển từ tỉnh Sóc Trăng đến nơi nghỉ dưỡng và chiều ngược lại theo thực tế.

5. Công tác phí cho cán bộ phục vụ đợt nghỉ dưỡng: Thực hiện theo chế độ công tác phí hiện hành.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện Quy định này từ ngân sách tỉnh.

Các nội dung không nêu trong Quy định này được thực hiện theo các chế độ quy định hiện hành./.